

Bản án số: 232/2021/DS- ST
Ngày: 30 - 11 - 2021
V/v tranh chấp “Đòi lại tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Chiến

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Tám

2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Thy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tham gia phiên tòa: Ông Lưu Tiến Dũng – Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 250/2020/TLST - DS ngày 01 tháng 10 năm 2020, về tranh chấp “Đòi lại tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2021/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Bé T, sinh năm 1971

Địa chỉ: Số 16/1 đường Chu Văn A, tổ 4, ấp Mỹ Lg, thị trấn Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang

2. *Đồng bị đơn:*

2.1. Bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1963

2.2. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1962

Cùng cư trú: Số 314 đường Chu Văn A, Hẻm 15, ấp Th 3, thị trấn Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang

(Bà Bé T có mặt, bà H và ông D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Căn cứ đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải bà Phạm Thị Bé Tám trình bày:

Bà kinh doanh mua bán thực phẩm, gia vị, bà H, ông D là vợ chồng cũng là chủ cơ sở sản xuất bánh cọng, bánh lỗ tai heo.... là khách hàng quen biết. Vào năm 2017 bà H, ông D thường xuyên mua hàng như bột năng, đường cát trắng, dầu cá lẩn... hình thức mua bán, giao hàng theo toa, việc trả tiền mua hàng không hết một lần mua, mà trả một phần còn nợ lại một phần. Ngoài ra, bà H ông D còn mượn thêm tiền của bà là 20.000.000đ và nhờ chơi hội giùm để có tiền làm vốn và mua máy, thiết bị làm lò bánh, do chỗ quen biết và tin tưởng lẫn nhau nên bà đồng ý theo yêu cầu của ông D bà H.

Đến năm 2018 bà và bà H, ông D thống nhất cộng dồn số nợ lại là bà H ông D còn nợ các khoản gồm: Tiền mua thực phẩm, tiền mượn, tiền nợ hội tổng cộng 283.250.000 đồng, đến nay chưa thanh toán cho bà. Nay yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Thị Cẩm H và ông Nguyễn Văn D phải có trách nhiệm trả lại cho bà số tiền 283.250.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

* Bà Nguyễn Thị Cẩm H vắng mặt suốt quá trình tố tụng, nên không có ý kiến trình bày.

* Ông Nguyễn Văn D trình bày: Việc mua bán, mượn tiền và chơi hội giữa vợ chồng ông với bà Bé T là có, nhưng số tiền bao nhiêu ông không biết, việc quản lý tiền bạc thanh toán do vợ ông bà H quản lý chi xuất, do hiện nay bà H không có nhà nên không biết số nợ bao nhiêu, khi bà H về sẽ thương lượng trả.

Ngoài ra, các bên không tranh chấp gì khác; không có ý kiến, yêu cầu nào khác.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên bà Hồng, ông Dũng vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án là chấp hành pháp luật chưa nghiêm

- Về nội dung: qua ý kiến trình bày của các bên, căn cứ vào các tài liệu Tòa án thu thập chứng cứ, biên nhận do nguyên đơn cung cấp, ông D đều thừa nhận có quan hệ làm ăn với bà Bé T, tuy nhiên khi Tòa án tổng đạt các văn bản

tổ tụng, công khai chứng cứ và hòa giải để làm rõ các khoản tiền, nhưng bà H và ông D không đến là từ bỏ quyền lợi của mình. Vì vậy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét chấp nhận.

Mặt khác trong các biên nhận bà Bé T cung cấp, tại phiên tòa bà Bé T cũng không xác định cụ thể từng khoản tiền mà bà yêu cầu nhận lại tổng số tiền mà 2 bên đã kết toán là 283.250.000 đồng nên coi như bà Bé T đòi lại tài sản theo Điều 166 Bộ Luật dân sự

Đồng thời buộc các đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông D, bà H được triệu tập lần thứ 2 để nghe xét xử nhưng các đương sự không đến, nên hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: các bị đơn cư trú thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, nên nguyên đơn khởi kiện là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Phú Tân theo quy định khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về quan hệ tranh chấp nguyên đơn khởi kiện đòi tiền vay, tiền mua bán và tiền hụi, nhưng không xác định từng khoản cụ thể mà đòi lại số tiền mà hai bên đã kết toán, nên quan hệ pháp luật tranh chấp là Đòi lại tài sản theo quy định tại Điều 166 Bộ Luật dân sự

[2] Về nội dung: Xét chứng cứ trong hồ sơ, căn cứ kết quả hỏi công khai tại phiên tòa thể hiện: các biên nhận và số tiền nguyên đơn yêu cầu, ông D xác định có làm ăn với bà Bé T, nhưng không xác định số tiền bao nhiêu, khi Tòa án thông báo cho các bên đương sự đến để công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà H và ông D không đến coi như từ bỏ quyền lợi của mình. Vì vậy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với Điều 166 Bộ Luật dân sự, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận và buộc ông D và bà H cùng liên đới trả cho bà Phạm Thị Bé T số tiền vay, tiền mua bán và tiền hụi là 283.250.000đ

[3] Về án phí: Do ông D và bà H phải trả cho bà Bé T 283.250.000 đồng nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 166 Bộ luật dân sự 2015

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Bé T đối với ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Cẩm H về “Đòi lại tài sản”.

- Buộc ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Cẩm H cùng phải trả cho bà Phạm Thị Bé T tiền vay, tiền hui, tiền mua bán là 283.250.000đ đồng (hai trăm tám mươi ba triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Cẩm H cùng phải chịu 14.162.500đ. Bà Phạm Thị Bé T không phải chịu án phí. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà Phạm Thị Bé T 7.000.000đ theo biên lai thu số 0001460 ngày 28/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

- Kể từ ngày bà Phạm Thị Bé T có đơn yêu cầu thi hành án, mà ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Cẩm H không thi hành dứt điểm số tiền trên, thì còn phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Cẩm H được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được hoặc tổng đạt, niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện Phú Tân;
- Thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Bùi Văn Chiến